TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ HỢP** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 22/2020/QĐST-HN&GĐ

Quỳ Hợp, ngày 19 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 23/2020/TLST-HNGĐ ngày 06/ 02 /2020 giữa:

Chị Vi Thị T. Sinh năm 1990.

Trú tại: Xóm T, xã Y, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Anh Vi Văn L. Sinh năm 1993.

Trú tại: Xóm X, xã Y, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 và các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Vi Thị T và anh Vi Văn L thuận tình ly hôn.

2- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Vi Văn L trực tiếp nuôi con chung là Vy Thị Hải Y, sinh ngày 26/ 10 /2009 cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), kể từ tháng 02/2020. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Vi Thị T.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về Tài sản chung: Vi Thị T và anh Vi Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Vi Thị T và anh Vi Văn L thỏa thuận chị T chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm ngàn*) đồng tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An theo biên lai số: 0002787, ngày 06/ 02/ 2020. Hoàn trả lại cho chị T 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Các đương sự.
- VKSND huyện Q.
- UBND xã Y.
- PGĐKT Tòa án tỉnh.
- Chi cục THADS H Q.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

ĐÀO VĂN ĐẠT